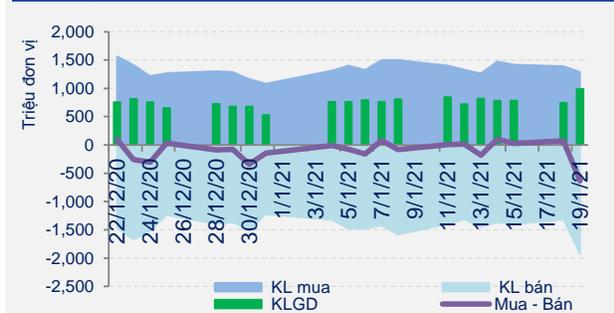


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,131.00	224.02
% Thay đổi	↓ -5.11%	↓ -2.81%
KLGD (CP)	986,187,155	280,976,954
GTGD (tỷ đồng)	20,363.20	3,957.39
Tổng cung (CP)	1,923,836,100	324,308,800
Tổng cầu (CP)	1,289,036,700	283,828,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	61,112,248	3,578,068
KL mua (CP)	63,153,348	4,240,150
GT mua (tỷ đồng)	2,501.15	93.09
GT bán (tỷ đồng)	2,383.53	77.22
GT ròng (tỷ đồng)	117.62	15.87

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.01%	15.4	2.5	1.7%
Công nghiệp	↓ -3.52%	16.8	2.8	11.5%
Dầu khí	↓ -6.18%	-	2.1	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -4.30%	-	4.8	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.04%	14.9	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -4.49%	19.1	5.0	10.4%
Ngân hàng	↓ -6.00%	11.8	2.4	25.7%
Nguyên vật liệu	↓ -5.39%	22.7	2.5	12.7%
Tài chính	↓ -4.44%	20.2	3.4	28.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -5.42%	15.8	2.6	3.0%
VN - Index	↓ -5.11%	19.2	3.2	
HNX - Index	↓ -2.81%	16.6	3.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay khi mà áp lực bán mạnh xuất hiện sau năm phiên liên tiếp không thể vượt qua ngưỡng 1.200 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 60,94 điểm (-5,11%) xuống 1.131 điểm; HNX-Index giảm 6,48 điểm (-2,81%) xuống 224,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh so với phiên trước đó và lập kỷ lục mới với giá trị giao dịch đạt 24.320 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 1.367 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.716 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tiêu cực với 117 mã tăng, 58 mã tham chiếu, 746 mã giảm. Đà bán tháo đã ngưng lại vào đầu phiên chiều giúp các chỉ số không giảm sâu thêm. Bên cạnh đó một phần cầu đã quay trở lại thị trường giúp đà giảm thu hẹp. Tuy vậy, sàn HOSE có dấu hiệu nghẽn vào đầu phiên chiều khi thanh khoản phiên sáng đã ở mức cao. Nếu thị trường hoàn toàn thông suốt, khó biết thị trường sẽ diễn biến tiếp thế nào. Toàn bộ các nhóm ngành đều giảm điểm trong phiên hôm nay. Nhóm ngân hàng tràn ngập sắc đỏ và thậm chí một số cổ phiếu còn kết phiên ở mức giá sàn, có thể kể đến như CTG (-7%), BID (-7%), ACB (-6,8%), VPB (-7%), MBB (-6,9%), STB (-6,8%)... Cổ phiếu chứng khoán như VND (-6,9%), SSI (-6,9%), HCM (-6,9%), BSI (-6,8%)... cũng chịu chung cảnh giảm sàn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau năm phiên giao dịch giằng co tại vùng giá cao và không thể vượt qua được ngưỡng 1.200 điểm thì cuối cùng thị trường đã phải điều chỉnh mạnh khi nhà đầu tư ồ ạt chốt lời trong phiên hôm nay. Trên góc độ kỹ thuật, kịch bản về sóng Elliott đã được xác nhận với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Thị trường phần nào đó đã test lại hỗ trợ ngắn hạn là đường trung bình 20 ngày quanh ngưỡng 1.135 điểm (MA20) và lực cầu bắt đáy đã xuất hiện nhưng vẫn còn yếu, cho thấy khả năng là thị trường có thể tiếp tục sóng điều chỉnh 4 trong thời gian tới. Tuy nhiên, trên khía cạnh rất ngắn hạn thì sau một phiên giảm mạnh như hôm nay, thị trường sẽ có khả năng hồi phục kỹ thuật trong phiên tới để giúp các nhà đầu tư bán được với giá tốt hơn. Nhà đầu tư đã tham gia giải ngân thăm dò một phần danh mục quanh ngưỡng 1.135 điểm (MA20) trong phiên hôm nay nên tiếp tục quan sát thị trường và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu thị trường điều chỉnh về hỗ trợ mạnh hơn quanh 1.065 điểm (MA50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuyên suốt từ đầu phiên và mạnh dần cho đến đầu phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.117,17 điểm. Giao dịch về chiều trở nên bình tĩnh hơn khi lực cầu bắt đáy gia tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 60,94 điểm (-5,11%) xuống 1.131 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 7.600 đồng, VCB giảm 4.300 đồng, VHM giảm 4.200 đồng. Ở chiều ngược lại, FIT tăng 450 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 237,293 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số dần chìm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 220,463 điểm. Cầu bắt đáy tăng nhẹ về cuối phiên giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 6,48 điểm (-2,81%) lên 224,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.700 đồng, NVB giảm 1.400 đồng, PVS giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 7.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 124,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu đơn vị. VRE mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 72,7 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 71,4 tỷ đồng tương ứng với 743 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 79,5 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 16,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 622 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 35,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVB với 9,5 tỷ đồng tương ứng với 679 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm rất mạnh trong phiên hôm nay. Đi kèm với đó là thanh khoản rất cao và lập kỷ lục mới với 923 triệu cổ phiếu khớp lệnh cho thấy áp lực bán là thực sự mạnh.

Với phiên giảm mạnh này thì có thể nói là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó đã được xác nhận với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Cũng theo kịch bản này thì sóng tăng 5 ở phía trước với độ dài theo lý thuyết là bằng sóng 1 tức 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) và thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm nay với target theo lý thuyết sẽ là quanh ngưỡng 1.290 điểm.

Thị trường phần nào đó đã test lại hỗ trợ ngắn hạn là đường trung bình 20 ngày quanh ngưỡng 1.135 điểm (MA20) và lực cầu bắt đáy đã xuất hiện nhưng vẫn còn yếu, cho thấy khả năng là thị trường có thể tiếp tục sóng điều chỉnh 4 trong thời gian tới.

Các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo lần lượt quanh 1.065 điểm (MA50) và 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2%) có thể là những điểm bắt đáy tiềm năng của nhà đầu tư dựa trên phân tích kỹ thuật.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Viện Kinh tế Việt Nam: GDP 2021 có thể đạt 6,9% - cơ hội vàng để Việt Nam bứt phá

Sáng 19/1, Viện Kinh tế (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) tổ chức hội thảo công bố "Báo cáo Kinh tế Việt Nam 2020: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo".



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,85 - 56,3 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.152 VND/USD, tăng 11 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,1 USD/ounce tương ứng với 0,65% lên 1.842 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,127 điểm tương ứng 0,14% lên 90,627 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2107 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3601 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,01 JPY.

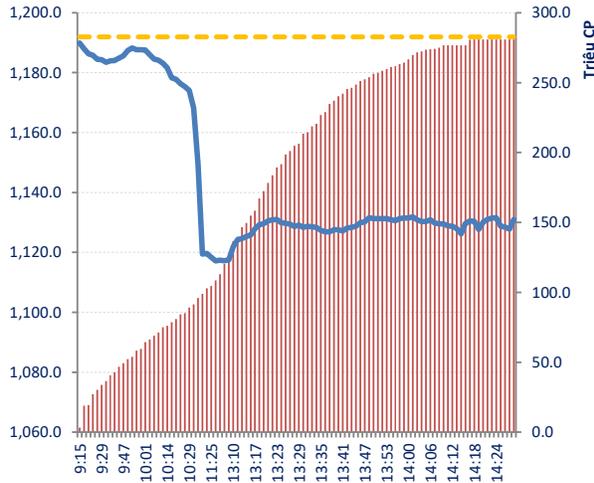
Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD/thùng tương ứng với 0,19% lên 52,52 USD/thùng.

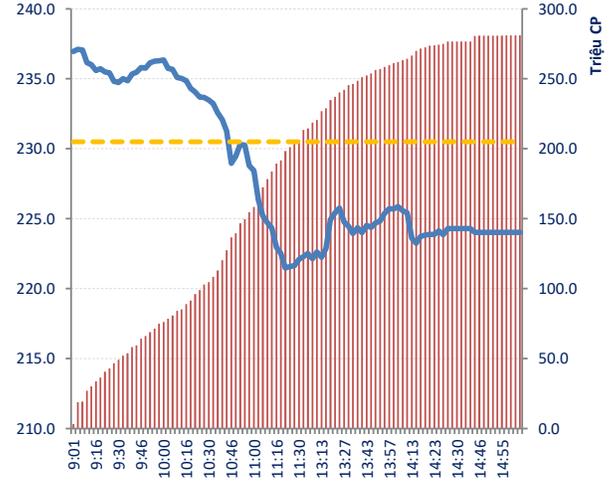
Chứng khoán Mỹ nghỉ giao dịch

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

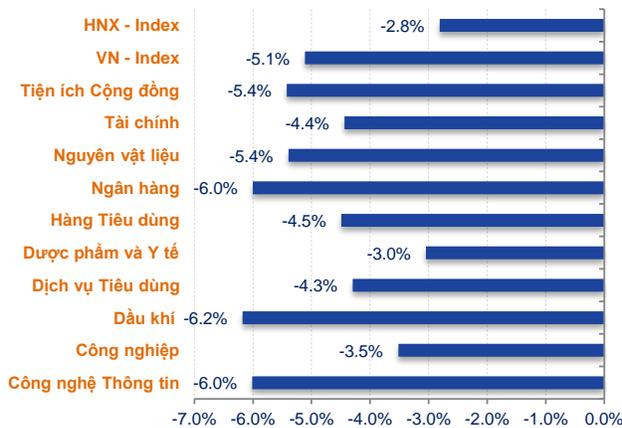
KLGD và VN-Index trong phiên



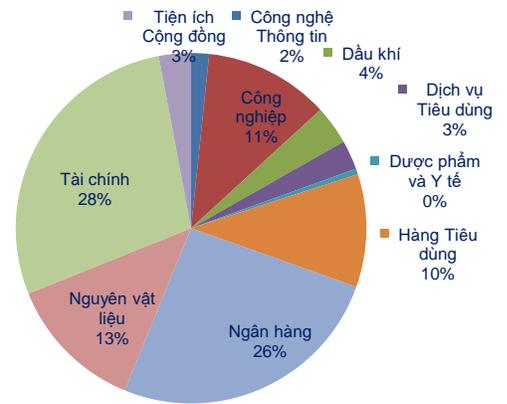
KLGD và HNX-Index trong phiên



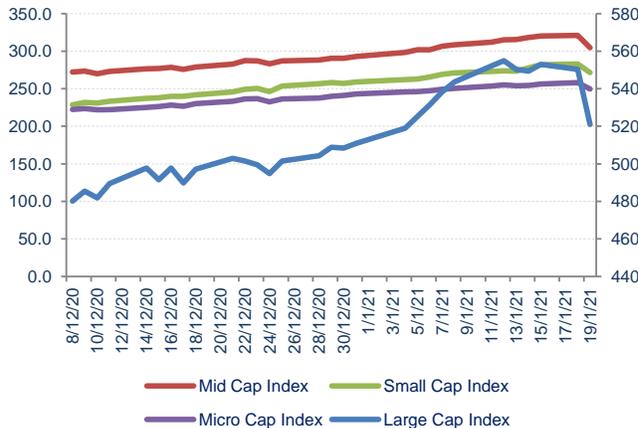
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



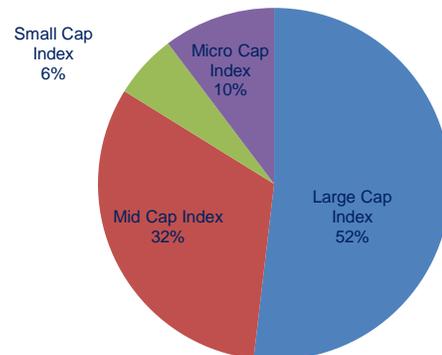
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LPB	2,314,400	HPG	1,860,300
2	VRE	2,034,200	HDB	959,000
3	DXG	1,602,800	FCN	912,700
4	ROS	794,800	VND	850,100
5	VHM	742,900	PVT	780,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,236,000	SHB	1,066,000
2	NVB	679,100	PVS	327,100
3	VIG	220,400	BVS	158,700
4	HUT	103,600	APS	143,700
5	KLF	102,100	TNG	69,288

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.74	3.64	↓ -2.67%	90,907,700
STB	20.60	19.20	↓ -6.80%	45,098,700
HQC	3.04	2.83	↓ -6.91%	44,379,100
FLC	5.54	5.28	↓ -4.69%	36,892,700
DLG	2.22	2.07	↓ -6.76%	31,095,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.60	16.90	↓ -9.14%	67,245,193
HUT	5.10	4.80	↓ -5.88%	27,724,141
ART	5.80	5.90	↑ 1.72%	18,865,791
PVS	20.90	18.90	↓ -9.57%	17,011,886
KLF	3.00	2.80	↓ -6.67%	16,898,001

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	7.16	7.66	0.50	↑ 6.98%
VNL	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%
HU1	8.84	9.45	0.61	↑ 6.90%
TCR	3.95	4.22	0.27	↑ 6.84%
GMC	25.65	27.40	1.75	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DVG	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
BKC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
PVL	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VE3	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
HTP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPB	36.45	33.90	-2.55	↓ -7.00%
SJF	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%
SGR	23.60	21.95	-1.65	↓ -6.99%
LGL	6.43	5.98	-0.45	↓ -7.00%
CTG	38.60	35.90	-2.70	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
ADC	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
LUT	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
CEO	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
IDC	47.20	42.50	-4.70	↓ -9.96%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	90,907,700	-0.8%	(84)	-	0.4
STB	45,098,700	3250.0%	1,318	14.6	1.3
HQC	44,379,100	0.4%	39	72.3	0.3
FLC	36,892,700	-10.1%	(1,515)	-	0.3
DLG	31,095,800	-15.9%	(1,724)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	67,245,193	12.9%	1,702	9.9	1.2
HUT	27,724,141	-1.7%	(205)	-	0.4
ART	18,865,791	4.8%	551	10.7	0.5
PVS	17,011,886	5.1%	1,373	13.8	0.7
KLF	16,898,001	-0.1%	(14)	-	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	-8.8%	(1,052)	-	0.7
VNL	↑ 7.0%	11.1%	2,681	7.5	0.8
HU1	↑ 6.9%	5.7%	900	10.5	0.6
TCR	↑ 6.8%	3.6%	361	11.7	0.4
GMC	↑ 6.8%	7.5%	1,610	17.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DVG	↑ 10.0%	0.0%	-	-	-
BKC	↑ 10.0%	-6.8%	(856)	-	0.6
PVL	↑ 10.0%	-2.5%	(117)	-	0.5
VE3	↑ 10.0%	4.8%	620	14.2	0.7
HTP	↑ 10.0%	1.5%	57	191.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	2,314,400	12.8%	1,568	8.8	1.0
VRE	2,034,200	8.3%	1,002	37.2	3.1
DXG	1,602,800	-0.9%	(151)	-	1.0
ROS	794,800	-0.8%	(84)	-	0.4
VHM	742,900	30.6%	6,762	14.3	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,236,000	15.8%	2,130	14.0	2.2
NVB	679,100	1.1%	111	117.7	1.3
VIG	220,400	-0.8%	(43)	-	0.8
HUT	103,600	-1.7%	(205)	-	0.4
KLF	102,100	-0.1%	(14)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,179	19.4%	4,631	21.4	3.9
VIC	347,376	7.0%	2,509	40.9	2.8
VHM	318,425	30.6%	6,762	14.3	4.1
VNM	225,055	35.3%	5,320	20.2	7.1
BID	181,996	10.7%	2,133	21.2	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	50,750	13.5%	243	597.1	11.5
SHB	29,665	12.9%	1,702	9.9	1.2
VCS	13,347	39.0%	8,573	10.0	3.7
IDC	12,750	7.1%	1,010	42.1	2.9
PVS	9,034	5.1%	1,373	13.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	4.17	1.7%	292	205.7	3.4
KPF	2.32	12.9%	1,475	8.6	1.0
TAC	2.32	31.9%	5,963	7.9	3.3
DTA	2.31	-1.0%	(105)	-	0.7
VPS	2.20	3.8%	524	26.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.58	13.5%	243	597.1	11.5
LUT	3.11	0.1%	10	694.1	0.6
BII	2.94	-17.1%	(1,683)	-	0.6
HUT	2.29	-1.7%	(205)	-	0.4
VIG	2.10	-0.8%	(43)	-	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
